

DIFFICULTIES AND SOLUTIONS TO ENHANCING THE QUALITY OF ENGLISH SPEAKING SKILLS TEACHING FOR NON- ENGLISH MAJOR STUDENTS AT QUANG BINH UNIVERSITY

NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC KỸ NĂNG NÓI TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN NGỮ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

Hoàng Ngọc Anh
Trường Đại học Quảng Bình

ABSTRACT: *Speaking is one of the four important communication skills in teaching and learning English. However, at Quang Binh University, teaching speaking skills is a challenge for teachers and non-English major students. Basing on teaching reality and observation, the article explores the difficulties encountered in teaching English speaking skills to non-English major students; Researching and analyzing the Communicative Language Teaching (CLT). Thence, the author introduces activities that increase students' interest and speaking skills and suggests some solutions to enhancing the quality of English teaching and learning speaking skills for non- English major students.*

Keywords: *Speaking skill, non- English major students, difficulties and solutions.*

TÓM TẮT: *Kỹ năng Nói là một trong bốn kỹ năng giao tiếp quan trọng trong việc dạy và học tiếng Anh. Tuy nhiên, tại trường Đại học Quảng Bình, việc dạy học kỹ năng Nói đang là thách thức đối với giảng viên và sinh viên không chuyên ngữ. Căn cứ vào thực tế giảng dạy và quan sát, bài viết tìm hiểu những khó khăn gặp phải trong việc dạy học kỹ năng Nói tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ; Nghiên cứu và phân tích phương pháp giảng dạy kỹ năng Nói theo đường hướng giao tiếp (Communicative Language Teaching - CLT). Từ đó, giới thiệu các hoạt động làm tăng hứng thú và phát triển kỹ năng Nói; Đồng thời, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học kỹ năng Nói tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ.*

Từ khóa: *Kỹ năng Nói, sinh viên không chuyên ngữ, khó khăn và giải pháp.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong xu thế hội nhập và phát triển hiện nay của Việt Nam, việc dạy học tiếng Anh được đặc biệt chú trọng và đánh giá cao ở tất cả các cấp học - từ bậc tiểu học đến trung học, nhất là bậc cao đẳng, đại học. Sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường sẽ có vị trí công việc thuận lợi nếu có khả năng sử dụng - giao tiếp tốt bằng tiếng Anh. Penny Ur (1996) cho rằng, những người biết một ngôn ngữ được gọi là những người nói ngôn ngữ đó (speakers of that language). Như

vậy, chúng ta có thể thấy việc phát triển kỹ năng Nói trong dạy và học tiếng Anh là hết sức quan trọng. Sử dụng tốt Tiếng Anh trong giao tiếp đang là mục tiêu hướng đến của hoạt động dạy - học môn tiếng Anh xuyên suốt các bậc học ở Việt Nam.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, nhiều sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường vẫn chưa đủ tự tin để giao tiếp bằng tiếng Anh, dẫn đến không đáp ứng được yêu cầu ngoại ngữ đối với công việc. Tại Trường Đại học Quảng Bình, việc giảng dạy kỹ năng Nói

tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ đang gặp phải một số khó khăn nhất định. Những khó khăn đó có thể là trình độ đầu vào của sinh viên khá thấp và khả năng phát âm còn hạn chế; sĩ số lớp học đông và có nhiều trình độ; cơ hội thực hành nói tiếng Anh của sinh viên còn ít; chủ đề một số bài học trong giáo trình còn chưa thực tế, gần gũi; sinh viên chưa nhận thức được về tầm quan trọng của việc phát triển kỹ năng Nói tiếng Anh... Với những khó khăn trên, làm thế nào để việc dạy và học kỹ năng Nói tiếng Anh thật sự hiệu quả và tạo ra những sản phẩm là sinh viên có thể sử dụng - giao tiếp tốt tiếng Anh là điều mà rất nhiều giảng viên tiếng Anh, đặc biệt tác giả bài viết này quan tâm.

Trong phạm vi bài viết này, tác giả tìm hiểu những khó khăn gặp phải trong việc dạy học kỹ năng Nói tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ tại Trường Đại học Quảng Bình; nghiên cứu và phân tích phương pháp giảng dạy kỹ năng Nói theo đường hướng giao tiếp (Communicative Language Teaching - CLT). Từ đó, giới thiệu các hoạt động làm tăng hứng thú và phát triển kỹ năng Nói; đồng thời, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học kỹ năng Nói tiếng Anh.

2. NỘI DUNG

2.1. Những khó khăn trong việc dạy học kỹ năng Nói cho sinh viên không chuyên ngữ

Kỹ năng Nói tiếng Anh là một trong bốn kỹ năng quan trọng và nền tảng của việc học và tiếp thụ ngôn ngữ. Nói cũng là kỹ năng sử dụng thường xuyên nhất trong giao tiếp của bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết. Tuy nhiên, trong bốn kỹ năng tiếng Anh, Nói được xem là một kỹ năng khó học

và phát triển đối với sinh viên Việt Nam nói chung và sinh viên Trường Đại học Quảng Bình nói riêng. Có thể nói người học là nhân tố quyết định trực tiếp nhất dẫn đến thành công hay thất bại của quá trình giao tiếp. Thái độ, động cơ, hứng thú, kiến thức ngôn ngữ, phương pháp và chiến lược nói, sự mạnh dạn và tự tin trong giao tiếp v.v... tất cả đều đóng vai trò rất quan trọng.

Tại Trường Đại học Quảng Bình, việc dạy học và phát triển kỹ năng Nói tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ đã gặp phải một số khó khăn trở ngại nhất định.

Thứ nhất, trình độ đầu vào của sinh viên khá thấp.

Nền tảng tiếng Anh “đầu vào” của sinh viên khá thấp là một trở ngại lớn cho cả người dạy và học khi bước vào giảng đường đại học. Phần lớn sinh viên không chuyên đã bị hổng kiến thức tiếng Anh cơ bản từ bậc THPT. Nhiều sinh viên thiếu vốn từ vựng tiếng Anh và sử dụng cấu trúc câu còn hạn chế. Vì vậy, đôi lúc họ không nói được một câu tiếng Anh đơn giản hoàn chỉnh, hoặc nói sai ngữ pháp, không biết dùng từ hay phát âm chưa đúng. Do đó, để đạt trình độ chuẩn “đầu ra” B1 theo đúng yêu cầu của nhà trường đối với nhiều sinh viên là điều rất khó khăn.

Thứ hai, lớp học đông, trình độ không đồng đều.

Phần lớn sĩ số trung bình các lớp tiếng Anh không chuyên ngữ tại Trường Đại học Quảng Bình là 40-50 sinh viên, có nhiều lớp sinh viên học ghép từ các ngành khác nhau. Với sĩ số lớp đông như vậy, giảng viên rất khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động giao tiếp và quản lý hay quan sát sinh viên. Sinh viên thường không có nhiều cơ hội để thực hành nói trên lớp. Thêm vào

đó, trình độ sinh viên trong một lớp thường không đồng đều, một số em có khả năng nói tiếng Anh rất tốt, diễn đạt khá lưu loát, trôi chảy; trong khi đó nhiều em rất kém và ngại nói vì không biết hay sợ sai. Điều này đã làm giáo viên tốn nhiều thời gian để thiết kế các hoạt động sao cho phù hợp với các đối tượng sinh viên có năng lực khác nhau.

Thứ ba, đa số sinh viên phát âm không chuẩn.

Do thiếu thực hành nghe - nói hàng ngày và không có nhu cầu giao tiếp bằng tiếng Anh nên nhiều sinh viên thấy khó phát âm, nhất là những từ dài và những từ có những âm không có trong tiếng Việt. Sinh viên có thể biết từ nhưng không biết nói ra từ đó như thế nào hay phát âm sai. Có nhiều nguyên nhân, trong đó phải kể đến nhiều sinh viên bị ảnh hưởng bởi tiếng mẹ đẻ hay địa phương khá nặng, dẫn tới việc phát âm không tự nhiên hay không giống như người bản xứ. Hầu hết sinh viên có khuynh hướng phát âm Việt hóa tiếng Anh, “một từ tiếng Anh có nhiều âm”, như là “nhiều từ tiếng Việt có một âm”. Ví dụ, từ tiếng Anh có hai âm là “picture” sinh viên có khuynh hướng phát âm thành hai từ “píc” + “chờ”, hay photo thì phát âm thành “phô” + “tô”, “school” là “sờ” + “kun”. Sai lầm trong cách phát âm khiến khả năng nghe hiểu bị hạn chế và sinh viên dần dần mất tự tin khi giao tiếp bằng tiếng Anh.

Cuối cùng, có thể nói trở ngại lớn nhất từ phía người học đó là sinh viên chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc phát triển kỹ năng Nói tiếng Anh. Chuyên ngành chính của các em không phải là tiếng Anh như: Tiểu học, mầm non, luật, kinh tế, quản lý tài nguyên - môi trường,... nên phần lớn sinh viên không quan tâm nhiều đến

tiếng Anh nói chung cũng như kỹ năng Nói. Các em xem tiếng Anh là môn phụ, một số em chỉ muốn học cho qua và đạt điểm để không phải thi lại. Điều đó làm giảm động cơ, hứng thú của người học trong các tiết học Nói.

Tất cả những khó khăn nêu trên đã dẫn đến tâm lý sinh viên ngại nói khi đứng trước lớp và thiếu tự tin trong giao tiếp bằng tiếng Anh. Điều này cản trở việc rèn luyện và phát triển kỹ năng Nói cho sinh viên không chuyên ngữ.

2.2. Phương pháp dạy học kỹ năng Nói theo đường hướng giao tiếp (Communicative Language Teaching - CLT)

Trong xu thế toàn cầu hóa, việc dạy - học ngoại ngữ ngày nay không chỉ giúp người học nắm được các kiến thức ngôn ngữ một cách thành thực mà đặc biệt chú trọng đến năng lực giao tiếp và sử dụng thành thạo ngôn ngữ đích trong các tình huống cụ thể. Trong số các phương pháp dạy học ngoại ngữ phổ biến hiện nay, Communicative Language Teaching - CLT hay còn gọi là phương pháp dạy ngoại ngữ (hay “ngôn ngữ thứ hai”) theo đường hướng giao tiếp đã và đang được giáo viên ngoại ngữ tin dùng.

Nunan (1999) cho rằng CLT là phương pháp giảng dạy phổ biến nhất trong hai thập kỷ qua. Đặc biệt, CLT được xem là cách tiếp cận giao tiếp bằng cách lấy năng lực giao tiếp làm mục tiêu dạy học ngôn ngữ, trong đó có dạy học tiếng Anh.

Đây là phương pháp lấy người học làm trung tâm và người học được sử dụng ngôn ngữ trong các tình huống thực tế. Phương pháp này nhấn mạnh vào sự tương tác giữa người học với người học nhằm tạo ra bài phát biểu hoặc cuộc hội thoại, phần lớn thời

gian của lớp học sử dụng ngôn ngữ đích (ngôn ngữ thứ hai). CLT tăng cường giao tiếp thông qua các kỹ thuật khác nhau. Người học học tiếng bằng cách sử dụng tiếng, qua các hoạt động giao tiếp, chứ không phải nghe giáo viên giảng giải về tiếng đang học; các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết được tiến hành song song, đan xen chứ không tách biệt.

Richard (2001) đã đưa ra các nguyên tắc của phương pháp CLT trong lớp học ngoại ngữ như sau:

1. Người học học một ngôn ngữ thông qua việc sử dụng nó để giao tiếp.
2. Giao tiếp đích thực và có ý nghĩa phải là mục tiêu của các hoạt động trong lớp học.
3. Lưu loát là một khía cạnh quan trọng của giao tiếp.
4. Giao tiếp liên quan đến việc tích hợp các kỹ năng ngôn ngữ khác nhau.
5. Học tập là một quá trình sáng tạo và bao hàm cả thử nghiệm và mắc lỗi.

Đối với quá trình dạy và học kỹ năng nói, phương pháp này chứng tỏ có nhiều ưu điểm vượt trội. Theo Harmer (1998), CLT tập trung vào các hoạt động giao tiếp thực tế bằng ngôn ngữ đa dạng mà không quá chú trọng đến các mẫu câu ngữ pháp. CLT đẩy mạnh sự giao tiếp qua nhiều hoạt động như miêu tả tranh ảnh, đóng vai, phỏng vấn, trò chơi,... nhằm khuyến khích người học giao tiếp một cách chủ động, tích cực, tạo hứng thú cho người học để họ có thể học nhanh hơn và nhớ lâu hơn. Với việc tăng cường tính tương tác, cường độ giao tiếp, sự tự tin cùng khả năng giao tiếp tự nhiên của người học cũng được thúc đẩy (Kayi, 2006). Việc dạy ngôn ngữ giao tiếp dựa trên các tình huống thực tế giúp người học phát triển tư

duy bằng tiếng Anh và họ sẽ có cơ hội giao tiếp với nhau bằng ngôn ngữ đích nhiều hơn. Điều này dần dần hoàn thiện khả năng phát âm chuẩn cũng như khả năng xử lý trong những tình huống giao tiếp tương tự.

Ở Việt Nam, phương pháp dạy ngoại ngữ theo đường hướng giao tiếp - CLT cũng đã được các nhà giáo dục học, ngôn ngữ học nghiên cứu sử dụng. Thông qua các buổi hội thảo, tập huấn về phương pháp giảng dạy tiếng Anh, giáo viên có cơ hội trao đổi và thực hành những kỹ thuật - phương pháp dạy một cách phù hợp trong bối cảnh lớp học ngoại ngữ cho sinh viên Việt Nam.

Theo Hoàng Văn Vân (2010), đối với kỹ năng Nói tiếng Anh, quy trình giảng dạy thông thường sẽ gồm 3 bước:

Trước khi nói (Pre-speaking): Đây là giai đoạn giúp người học làm quen với chủ đề, nội dung bài học và cung cấp những ngữ liệu cần thiết để họ chuẩn bị nói. Sinh viên được cung cấp từ vựng, cấu trúc ngữ pháp; được biết sẽ nói về chủ đề gì. Để nói được về một vấn đề nào đó, người học không những phải có ý tưởng hay nội dung mà còn phải có phương tiện ngôn ngữ để diễn đạt những nội dung ấy, như: ngữ âm, ngữ pháp và từ vựng. Các thủ thuật giáo viên có thể lựa chọn là: Pre-teach vocabulary and structures (Dạy từ vựng, cấu trúc câu); Brainstorming/Network (Phát triển từ vựng, ngữ pháp có liên quan đến chủ đề bài học); Matching pictures/words/phrases/sentences (Ghép nối các bức tranh/ từ/ cụm từ/câu...); Language Games (Trò chơi ngôn ngữ)...

Trong khi nói (While-speaking): Ở giai đoạn này, người học được khuyến khích thực hành nói một cách tích cực chủ động theo những nhiệm vụ được giao. Các

hoạt động nói phổ biến và hiệu quả trong giai đoạn này là: Mô tả tranh, phỏng vấn, đóng vai, thảo luận, giải quyết vấn đề, thuyết trình, trò chơi ngôn ngữ,...

Sau khi nói: (Post-speaking): Mục đích của giai đoạn này là sinh viên vận dụng được những điều đã học vào giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày. Ở giai đoạn này, giáo viên có thể cho sinh viên xem video về tình huống thực liên quan đến chủ đề bài học và đưa ra quan điểm, ý kiến của mình, hoặc sử dụng trò chơi ngôn ngữ để khuyến khích người học tham gia nhằm làm giảm sự căng thẳng của họ sau giờ học nói.

Tóm lại, trong giảng dạy kỹ năng Nói tiếng Anh, CLT chuẩn bị cho sinh viên trở thành những người giao tiếp tự tin trong các bối cảnh thực tế khác nhau, thông qua các hoạt động nói tương tác và sự hợp tác giữa người học. Ưu điểm nổi bật của phương pháp này là người học đóng vai trò tích cực chủ động trong suốt quá trình học, được khuyến khích sử dụng ngôn ngữ đích để trình bày những gì mình muốn và cần thiết, hữu ích. Trong khi đó, người dạy đóng vai trò là người hướng dẫn, quản lý, động viên, quan sát và đánh giá.

2.3. Một số hoạt động làm tăng hứng thú và phát triển kỹ năng Nói

2.3.1. Hoạt động khởi động (warm-up activities)

Trước khi tổ chức hoạt động nói hay thực hiện nhiệm vụ chính của giờ học, giáo viên cần có hoạt động khởi động (warm-up activities). Đây là hoạt động nhằm tạo hứng thú và giúp sinh viên thấy rõ chủ đề, cũng như mục đích yêu cầu của bài học.

Giáo viên có thể sử dụng các hoạt động khởi động sau để thu hút sự chú ý của người học ngay từ đầu giờ học:

Brainstorming: Giáo viên giới thiệu một chủ đề, sinh viên có thể đưa ra từ ngữ hay ý tưởng liên quan tới chủ đề đó trong một thời gian giới hạn. Tùy thuộc vào ngữ cảnh, người học làm việc cá nhân hoặc nhóm và đưa ra từ ngữ/ ý tưởng một cách nhanh chóng, tự do. Ưu điểm của hoạt động này là sinh viên không bị chỉ trích với những ý tưởng của mình nên họ sẽ cởi mở chia sẻ những ý tưởng mới.

Telephone: Sinh viên chia thành hai đội hai hàng. Giáo viên thì thầm một cụm từ hoặc câu liên quan đến chủ đề sẽ nói vào tai họ. Người học phải truyền đạt thì thầm qua tai cụm từ/ câu xuống cho người đứng kế sau. Đội có cụm từ chính xác và nhanh hơn sẽ thắng. Hoạt động này cũng có thể áp dụng cho giao tiếp phi ngôn ngữ - điều này có thể tạo không khí vui vẻ đầu giờ học.

Step-in-line: Lớp học được chia thành hai hàng. Người học không bắt buộc nói nhưng phải bước vào giữa lớp nếu đồng ý với phát biểu của giáo viên. Giáo viên có thể yêu cầu sinh viên giải thích thêm về câu trả lời của mình.

What-am-I: Người học sẽ đặt tên cho một đồ vật hoặc ý tưởng có liên quan đến chủ đề sẽ được trình bày. Người khác không biết từ chỉ đồ vật hay ý tưởng đó và sẽ đặt các câu hỏi để xác định tên của đồ vật. Điều này nhằm khuyến khích sinh viên hình thành các câu hỏi phù hợp liên quan đến bài học.

Out of the circle: Người học đứng thành vòng tròn. Một câu hỏi được đặt ra cho cả lớp. Mỗi người phải cung cấp một câu trả lời duy nhất. Mục đích là để sinh viên trả lời nhanh và chi tiết. Khi có câu trả lời, người học có thể ra khỏi vòng tròn và được ngồi xuống. Hoạt động này sẽ trở nên khó khăn hơn khi còn ít sinh viên. Sinh viên

còn lại có thể nhận một hình phạt hài hước.

Beach ball: Nhạc được bật lên và người học phải chuyền xung quanh một đồ vật (bóng chuyên/ bút/thước...) và người có đồ vật đó (khi nhạc dừng) phải tìm từ vựng hay trả lời câu hỏi liên quan đến chủ đề bài học. Hoạt động này tạo không khí vui vẻ và sôi nổi đầu giờ học.

2.3.2. Hoạt động phát triển kỹ năng Nói

Giáo trình dạy các học phần tiếng Anh dành cho sinh viên không chuyên tại Trường Đại học Quảng Bình có trình độ B1. Đây là tài liệu tích hợp các kỹ năng. Chính vì vậy, các hoạt động nghe, nói, đọc, viết sẽ được lồng ghép trong một tiết học. Tùy vào thực tế và thời lượng cho một hoạt động nói cụ thể, giáo viên có thể sử dụng một số hoạt động dạy nói hiệu quả sau:

Picture describing: Miêu tả tranh

Một trong những cách hiệu quả để khuyến khích người học tham gia vào hoạt động nói là sử dụng tranh ảnh. Bailey (2005) cho rằng, trong một bài học nói, tranh ảnh có thể làm tăng động lực để nói. Quả thật, sử dụng tranh ảnh luôn đem lại hứng thú cho người học, bởi vậy chỉ một bức tranh đơn giản cũng có thể trở thành chủ đề nói hấp dẫn và khích lệ người học sản sinh ngôn ngữ đích vô cùng hiệu quả. Giáo viên có thể yêu cầu người học miêu tả về ngữ cảnh, con người, đồ vật, cảm xúc hay hoạt động đang diễn ra trong tranh. Sinh viên có thể nói cá nhân hay theo nhóm. Hoạt động này thúc đẩy sự sáng tạo và trí tưởng tượng của người học, cũng như giúp sinh viên phát triển kỹ năng nói trước đám đông (Kayi, 2006).

Find the difference: Tìm sự khác nhau

Đây cũng là một hoạt động nói có sử

dụng tranh ảnh. Đối với hoạt động này, người học làm việc theo cặp và mỗi cặp được phát hai bức tranh khác nhau cùng chung một chủ đề, ví dụ, bức tranh về một nhóm bạn đi picnic trong rừng và một bức tranh khác về nhóm bạn đi picnic ở bãi biển. Sinh viên nói theo cặp trao đổi, thảo luận về những điểm giống và/hoặc khác nhau trong các bức tranh.

Role-play: Đóng vai

Một cách khác để khuyến khích người học nói là nhập vai. Sinh viên giả vờ rằng họ đang ở trong các bối cảnh xã hội khác nhau và có nhiều vai trò xã hội khác nhau. Trong các hoạt động đóng vai, giáo viên cung cấp thông tin cho người học như họ là ai và họ làm gì, nghĩ gì hoặc cảm thấy thế nào tùy vào ngữ cảnh. Sau đó, sinh viên được yêu cầu đóng các vai khác nhau. Các em được yêu cầu chia thành các nhóm khác nhau và trình bày các nhân vật của mình trước lớp sau khi thảo luận. Đóng vai mang tính giải trí và tạo động lực cho sinh viên. Sinh viên sẽ cảm thấy thích thú với các tình huống và nhân vật thực tế. Harmer (1984) cho rằng, chúng làm tăng sự tự tin của sinh viên, bởi vì trong các hoạt động đóng vai họ sẽ thể hiện một vai trò khác và không phải tự nói về bản thân mình, nên sẽ thấy thoải mái hơn khi trình bày.

Information gap: Lấp khoảng trống thông tin

Đây thực sự là một hoạt động nói hiệu quả vì mục đích của giao tiếp chính là trao đổi thông tin. Ở hoạt động này, mỗi người học sẽ được cung cấp một phiếu có ghi một số thông tin và để khuyết một số thông tin, người học sẽ hỏi và đáp theo cặp hoặc theo nhóm để tìm ra thông tin còn thiếu. Mỗi người đều đóng vai trò quan trọng vì nhiệm

vụ không thể hoàn thành nếu đối tác không cung cấp thông tin mà người khác cần. Giáo viên có thể thiết kế hoạt động này với mọi chủ đề học, đặc biệt phù hợp khi luyện tập các dạng câu hỏi (Nguyễn, 2020). Hoạt động này có hiệu quả vì tất cả người học đều có cơ hội trao đổi thông tin, nói nhiều bằng ngôn ngữ đích.

Interviews: Phỏng vấn

Đây là hình thức cao hơn của hỏi - đáp, trong đó các câu hỏi và trả lời phải xoay quanh một chủ đề cụ thể. Sinh viên có thể thực hiện các cuộc phỏng vấn về các chủ đề đã chọn với nhiều người khác nhau. Sinh viên tự chuẩn bị các câu hỏi phỏng vấn của riêng mình dựa trên gợi ý của giáo viên về loại câu hỏi hay thông tin cần hỏi. Thực hiện các cuộc phỏng vấn mang đến cho sinh viên cơ hội thực hành khả năng nói không chỉ trong lớp mà còn ở bên ngoài và giúp họ hòa nhập với xã hội. Sau khi phỏng vấn, mỗi sinh viên có thể trình bày kết quả điều tra của mình trước lớp.

Discussions: Thảo luận

Đây là hoạt động người học được làm việc theo nhóm. Để quản lý lớp dễ dàng và hiệu quả, giáo viên nên chia lớp thành các nhóm nhỏ (3-5 sinh viên) thảo luận những khía cạnh khác nhau của cùng một vấn đề. Đây là một hoạt động nói sôi nổi, tạo cơ hội cho tất cả người học tham gia. *Để thảo luận nhóm hiệu quả*, giáo viên cần đưa ra chỉ dẫn rõ ràng đối với các nhóm và giám sát chặt chẽ việc sử dụng ngôn ngữ đích trong quá trình thảo luận của các nhóm trước khi tranh luận trước lớp. Hoạt động này thúc đẩy tư duy phản biện và đưa ra quyết định nhanh chóng, đồng thời người học học cách thể hiện và biện minh cho bản thân một cách lịch sự khi không đồng ý với người

khác (Kayi, 2006).

Problem solving: Giải quyết vấn đề

Với hoạt động này, giáo viên sẽ đưa ra một tình huống phù hợp với chủ đề bài học, sát với thực tế hay một vấn đề thiết thực cần giải quyết. Người học có thể làm việc độc lập, theo cặp hoặc theo nhóm để đưa ra hướng giải quyết cho vấn đề đó, thường là những tình huống có thực trong cuộc sống nhằm tạo động lực nói cho người học.

Presentation: Thuyết trình

Do thời lượng trên lớp tương đối hạn chế, giáo viên có thể giao cho người học tìm hiểu về một chủ đề với những câu hỏi gợi ý, người học chuẩn bị ở nhà và hôm sau thuyết trình trước lớp. Người học có thể thuyết trình cá nhân hoặc theo nhóm, các thành viên khác trong lớp lắng nghe, nhận xét và đặt câu hỏi cho cá nhân/nhóm thuyết trình. Hoạt động này giúp người học chủ động, tích cực và có trách nhiệm hơn với quá trình học (Nguyễn, 2020).

Các hoạt động Nói đề cập ở trên làm cho sinh viên tham gia tích cực, chủ động hơn trong quá trình học kỹ năng Nói. Đồng thời, việc học Nói tiếng Anh trở nên có ý nghĩa và thú vị hơn đối với sinh viên không chuyên ngữ.

2.4. Một số đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả dạy học kỹ năng Nói

Theo Penny Ur (1996), một hoạt động nói thành công cần có 4 đặc điểm sau: Thứ nhất, người học được nói nhiều; Thứ hai, sự tham gia của các thành viên tương đối đồng đều; Thứ ba, người học có nhiều hứng thú đối với hoạt động nói; Thứ tư, ngôn ngữ sử dụng phù hợp với trình độ, dễ hiểu, mang hiệu quả giao tiếp cao.

Dưới đây là một số gợi ý giúp giáo viên thiết kế và tổ chức hoạt động nói thành

công:

- *Lựa chọn các chủ đề nói hấp dẫn, mang tính thực tế* nhằm tạo hứng thú cho người học.

- *Tích cực tổ chức các hoạt động nói theo cặp, nhóm:* Điều này làm tăng cơ hội và thời lượng cho mỗi sinh viên được thực hành nói tiếng Anh. Một số sinh viên có thể lúng túng nói trước lớp nhưng lại cảm thấy thoải mái phát biểu ý kiến khi nói trong một nhóm nhỏ.

- *Đưa ra hướng dẫn rõ ràng, cụ thể trong các hoạt động thảo luận nhóm:* Giáo viên cần đảm bảo tất cả các thành viên trong nhóm đều nắm rõ nhiệm vụ của họ và đều có những đóng góp cho hoạt động thảo luận.

- *Sử dụng ngôn ngữ đơn giản, phù hợp:* ngôn ngữ sử dụng trong giao tiếp cần phù hợp với trình độ và ngữ cảnh. Nếu người học có thể dễ dàng sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp, họ sẽ tự tin và có thể diễn đạt ý tưởng một cách trôi chảy.

- *Khuyến khích người học dùng ngôn ngữ đích:* giáo viên nên tạo cơ hội tối đa cho sinh viên sử dụng ngôn ngữ mục tiêu bằng cách cung cấp một môi trường học đa dạng và nguồn ngữ liệu phong phú, xác thực; cung cấp trước vốn từ hay cấu trúc mà sinh viên cần trong hoạt động nói. Giáo viên cần giám sát chặt chẽ các hoạt động nói của người học để hạn chế tình trạng người học dùng tiếng Việt mà không dùng tiếng Anh.

Không nên thường xuyên sửa lỗi phát âm khi sinh viên đang nói. Sửa lỗi phát âm làm người học

- Mất tập trung vào bài phát biểu của mình.

- Giảm thời gian nói của giáo viên trên lớp, đồng thời tăng thời gian nói cho sinh viên. Trong khi sinh viên đang làm

nhiệm vụ theo cặp/ nhóm, giáo viên đi vòng quanh lớp học để quan sát, xem các em có làm đúng hướng và có cần sự giúp đỡ, giải đáp gì không.

Tóm lại, trong giảng dạy kỹ năng Nói, giáo viên nên tạo ra một môi trường lớp học nơi học sinh có thể giao tiếp dựa trên các tình huống thực tế, các hoạt động đích thực và các nhiệm vụ có ý nghĩa nhằm thúc đẩy ngôn ngữ nói. Điều này có thể xảy ra khi học sinh hợp tác theo cặp, nhóm để đạt được mục tiêu hoặc hoàn thành một nhiệm vụ. Ngoài ra, giáo viên cũng nên làm cho bài học trở nên thú vị để sinh viên không cảm thấy nhàm chán trong các giờ học nói tiếng Anh.

3. KẾT LUẬN

Trong giai đoạn Việt Nam đang mở cửa và hội nhập với tất cả các nước trên thế giới, thì việc sử dụng và giao tiếp tốt tiếng Anh được đặc biệt chú trọng. Theo Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, định hướng đến năm 2025 100% sinh viên đại học không chuyên ngữ đạt chuẩn đầu ra khi tốt nghiệp (bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam), đại đa số thanh niên Việt Nam tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học có đủ năng lực ngoại ngữ sử dụng độc lập, tự tin trong giao tiếp, học tập và làm việc trong môi trường hội nhập, đa ngôn ngữ, đa văn hóa. Để đáp ứng được mục tiêu đề ra không hề đơn giản nếu cả người dạy và người học không có sự thay đổi về tư duy, phương pháp và nhận thức đúng vai trò của chính mình.

Từ những khó khăn trong dạy học kỹ năng Nói cho sinh viên không chuyên ngữ đã được chỉ ra, thiết nghĩ giáo viên tiếng

Anh cần chú trọng đến các tiêu chí cho việc dạy và học Nói ở bậc đại học đó là: dạy sinh viên cách học, tạo cơ hội tối đa để sinh viên có thể giao tiếp với nhau bằng ngôn ngữ mục tiêu, phát huy mạnh mẽ tính chủ động sáng tạo của người học, ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông và các thiết bị, phương tiện giảng dạy hiện đại. Với mục đích này, các hoạt động nói khác nhau như được đề cập ở trên có thể đóng góp rất nhiều cho sinh viên trong việc phát triển các kỹ

năng tương tác cơ bản cần thiết trong giao tiếp. Những hoạt động này làm cho sinh viên hứng thú, tích cực hơn trong quá trình học tập, đồng thời làm cho việc học kỹ năng Nói có ý nghĩa hơn. Đối với sinh viên, việc học và giao tiếp tốt tiếng Anh không chỉ tạo ra nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm sau khi ra trường mà còn giúp các em bổ sung thêm vốn kiến thức văn hóa nhân loại, đóng góp quan trọng vào nhu cầu toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bailey, K, M. (2005), *Practical English Language Teaching*, McGraw Hill.
- [2] Harmer, J. (1984), *The Practice of English Language Teaching*, Longman.
- [3] Harmer, J.(1998), *How to Teach English: An Introduction to Practice of English Language Teaching*, Longman.
- [4] Kayi, H. (2006), *Teaching Speaking Activity to Promote Speaking*, University of Nevada.
- [5] Nunan, D.(1999), *Second Language Teaching and Learning*, Heinle & Heinle.
- [6] Penny Ur.(1996), *A Course in Language Teaching: Practice and Theory*, Cambridge University Press.
- [7] Richard, J. A.(2001), *Approaches and Method in Language Teaching*, Cambridge University Press.
- [8] Nguyễn Thị Thu Thủy (2020), Một số thủ thuật giúp nâng cao chất lượng dạy và học kỹ năng nói tiếng Anh. <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/mot-so-thu-thuat-giup-nang-cao-chat-luong-day-va-hoc-ky-nang-noi-tieng-anh-71627.htm>
- [9] Hoàng Văn Vân (2010), *Dạy tiếng Anh không chuyên ở các trường đại học Việt Nam: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Liên hệ:

ThS. Hoàng Ngọc Anh

Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Quảng Bình.

Địa chỉ: 18 Nguyễn Văn Linh, Đồng Hới, Quảng Bình

Email: ngocanh254@gmail.com

Ngày nhận bài: 19/5/2023

Ngày gửi phản biện: 20/5/2023

Ngày duyệt đăng: 20/7/2024